MB securities
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB
98 Ngụy Như Kon Tum -Thanh Xuân - Hà Nội
Tel : 04 37262600 Fax : 04 37262601

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

QUÝ II NĂM 2012

Mã	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
01	**1. Doanh thu**		**76 699 073 588**	**216 763 979 732**	**165 333 913 850**	**437 630 251 117**
	Trong đó:					
01.1	- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		17 303 500 833	15 205 709 369	32 587 912 228	38 325 345 187
01.2	- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		11 903 560 324	27 728 561 721	46 631 190 719	53 610 743 685
01.3	- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán					
01.4	- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán					54 665 360
01.5	- Doanh thu hoạt động tư vấn		485 454 545	1 293 230 881	1 125 454 545	4 052 321 789
01.6	- Doanh thu lưu ký chứng khoán		1 958 177 547	670 007 004	3 174 970 596	1 026 584 584
01.7	- Doanh thu hoạt động uỷ thác đấu giá					
01.8	- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản		13 636 365	19 090 910	34 545 457	60 909 092
01.9	- Doanh thu khác		45 034 743 974	171 847 379 847	81 779 840 305	340 499 681 420
02	**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**			**650 501 407**	**1 240 000**	**1 375 259 156**
10	**3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)**		**76 699 073 588**	**216 113 478 325**	**165 332 673 850**	**436 254 991 961**
11	**4. Chi phí hoạt động kinh doanh**		**74 576 089 303**	**488 535 683 586**	**86 904 325 931**	**772 102 513 648**
20	**5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10- 11)**		**2 122 984 285**	**-272 422 205 261**	**78 428 347 919**	**-335 847 521 687**
25	**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**		**-3 895 703 031**	**14 082 518 495**	**71 940 146 650**	**27 895 894 402**
30	**7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20- 25)**		**6 018 687 316**	**-286 504 723 756**	**6 488 201 269**	**-363 743 416 089**
31	**8. Thu nhập khác**			**1 460 000**	**470 941 122**	**1 460 000**
32	**9. Chi phí khác**		**174 739 680**	**36 899 472**	**579 802 230**	**36 899 472**
40	**10. Lợi nhuận khác (40=31-32)**		**- 174 739 680**	**- 35 439 472**	**- 108 861 108**	**- 35 439 472**
50	**11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**		**5 843 947 636**	**-286 540 163 228**	**6 379 340 161**	**-363 778 855 561**
51	**12. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**VI.1**				
52	**13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	**VI.2**				
60	**14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)**		**5 843 947 636**	**-286 540 163 228**	**6 379 340 161**	**-363 778 855 561**
70	**15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**					

Hà nội, ngày tháng năm 2012

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Tổng Giám Đốc**